

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Tuần thứ 11 năm 2026 (Từ ngày 09/03/2026 đến ngày 15/03/2026)

Kính gửi:

- Các Đội Quản lý điện trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 11/2026, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn quản lý.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 11 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	131,26	133,49	132,45	131,27	132,18	130,25	127,17	133,49
P_{\min} [MW]	91,23	92,19	91,75	91,43	91,64	90,36	89,67	89,67
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,637	2,689	2,661	2,651	2,624	2,576	2,549	18,387

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 12 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	132,18	134,25	133,33	131,89	132,27	131,15	128,92	134,25
P_{\min} [MW]	92,34	93,46	92,47	91,87	92,38	90,89	90,26	90,26
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,652	2,724	2,684	2,667	2,645	2,611	2,608	18,591

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt: Không

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 11/2026 không có công tác lưới 110kV và 18 công tác cắt điện lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Xử lý tồn tại, khiêm khuyết; thay thế thiết bị; thay hệ thống đo đếm định kỳ, vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh hotline thiết bị và ĐD bằng nước áp lực cao,....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,805 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,092MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

- Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 11/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	757.312
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	608.562
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	498.461
Tân Mỹ	14,0	14,0	1.410.177
Tân Mỹ 2	10,0	10,0	1.389.201

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà và nguồn thủy điện nhỏ theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện

7. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn quản lý theo Văn bản số 828/KHoPC-KT ngày 04/03/2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 06/03/2026)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 09/2026

Trong tuần 09/2026 tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 09/08 [%]
	09/2026	08/2026	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	17,727	16,911	104,83
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	2,532	2,415	104,83
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	2,708	2,627	103,06
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,145	2,295	93,44
P_{max} [MW]	130,96	129,99	100,75
P_{min} [MW]	88,63	86,39	102,59

* Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 01/03/2026:

A [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Phụ tải KHoPC	149,493	137,960	108,36

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện:

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 09/08 [%]	
	09/2026		08/2026		P_{max}	A
	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	128,30	3,632	122,04	3,348	105,13	108,49
NMTĐ thuộc điều khiển	45,82	4,432	45,21	3,533	101,35	125,45
ĐMTMN	256,51	9,663	218,51	10,030	117,39	96,34
Tổng	130,96	17,727	129,99	16,911	100,75	104,83

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 01/03/2026:

Sản lượng [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Hệ thống	17,843	3,592	496,74
NMTĐ thuộc điều khiển	38,196	38,150	100,12
ĐMTMN	93,454	96,218	97,13
Tổng	149,493	137,960	108,36

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Xảy ra 03 vụ sự cố kéo dài.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	Imax thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	152	48,10
2	T2 Tháp Chàm	63	316	142	44,94
3	T1 Ninh Hải	40	201	120	59,70
4	T2 Ninh Hải	25	126	43	34,13
5	T1 Ninh Phước	40	201	140	69,65
6	T2 Ninh Phước	25	126	74	58,73
7	T1 Ninh Sơn	25	126	102	80,95
8	T2 Ninh Sơn	25	126	102	80,95
9	T1 KCN Du Long	40	201	62	30,85
10	T2 KCN Du Long	40	201	25	12,44
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	83	65,87

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471TC	-8,0	4,0	472TC	-10,4	9,7	471NS	-3,3	3,2	471DL	-12,4	7,3
473TC	5,5	7,8	474TC	-6,7	4,7	473NS	-5,5	2,8	478DL	-5,1	3,8
475TC	-2,3	7,3	476TC	-9,8	4,5	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,9	1,0	478TC	5,8	9,8	472NS	-4,0	7,0			
479TC	-8,2	0,4	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471NH	1,9	2,4	471NP	-11,2	0,7	472NP	-7,2	1,2	471NT1	-8,5	2,3
473NH	-11,2	8,0	473NP	-7,7	5,9	474NP	0,0	0,0	473NT1	-10,5	8,0
477NH	-8,6	3,7	475NP	-6,2	3,4	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,3	3,0
479NH	6,8	10,5	477NP	-5,2	3,0	478NP	-6,3	2,2			
472NH	5,5	7,2									
476NH	-2,6	0,8									
478NH	0,5	0,6									

* Ghi chú: Dấu "-" thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Đường dây 110kV:					
1	176/T220 Tháp Chàm 2 - 172/T110 KCN Du Long	445	396	88	Năng lượng tái tạo phát cao
2	172/T110 Ninh Sơn - 172/NMTĐ Hạ Sông Pha	510	412	80	Năng lượng tái tạo phát cao
3	174/T220 Tháp Chàm 2 - 171/T110 Tháp Chàm	710	650	91	Năng lượng tái tạo phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Trạm biến áp 110kV:						
1	T110 Ninh Sơn	T1	126	110	81	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao
2	T110 Ninh Sơn	T2	126	110	81	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 11/2026

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	09/03/2026	10/03/2026	11/03/2026	12/03/2026	13/03/2026	14/03/2026	15/03/2026
00:30	46,2	44,1	44,0	44,2	43,9	44,1	44,0	44,0
01:00	46,2	44,1	44,0	44,2	43,9	44,1	44,0	44,0
01:30	46,2	44,1	44,0	44,0	43,9	44,1	44,0	44,0
02:00	46,2	44,1	44,0	44,0	44,0	43,9	44,0	44,1
02:30	46,2	44,8	44,5	44,6	44,6	44,5	44,6	44,7
03:00	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,6	44,7
03:30	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,5	44,7
04:00	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,5	44,7
04:30	46,2	44,8	44,5	44,8	44,6	44,5	44,5	44,7
05:00	46,2	45,2	45,1	45,3	45,2	45,2	45,3	44,8
05:30	46,2	43,2	43,1	43,3	43,2	43,2	43,2	42,8
06:00	46,2	44,1	44,0	44,2	44,1	44,1	44,1	42,8
06:30	46,2	44,1	44,0	44,2	44,1	44,1	44,1	42,8
07:00	46,2	44,1	44,0	44,2	44,1	44,0	44,0	42,8
07:30	46,2	43,7	43,5	43,7	43,6	43,7	43,6	41,8
08:00	46,2	43,7	43,5	43,7	43,6	43,6	43,6	41,7
08:30	46,2	41,8	41,6	41,7	41,7	41,7	41,7	41,7
09:00	46,2	41,8	41,6	41,7	41,7	41,7	41,6	41,7
09:30	46,2	41,8	41,6	41,7	41,7	41,7	41,6	41,7
10:00	46,2	36,8	36,6	36,6	36,7	36,6	36,6	36,7
10:30	46,2	35,9	35,8	35,8	35,9	35,8	35,8	35,9
11:00	46,2	35,3	35,2	35,2	35,3	35,2	35,2	35,3
11:30	46,2	35,3	35,2	35,2	35,1	35,2	35,2	35,3
12:00	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
12:30	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
13:00	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
13:30	46,2	35,3	35,1	35,2	35,1	35,2	35,1	35,3
14:00	46,2	43,1	43,0	43,1	43,0	43,1	43,0	43,2
14:30	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	42,5	42,4	42,6
15:00	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	41,7	42,4	42,6
15:30	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	42,6	42,4	42,6
16:00	46,2	42,5	42,4	42,5	42,4	42,6	42,4	42,6
16:30	46,2	43,9	43,8	43,9	43,8	44,0	43,8	44,0
17:00	46,2	44,9	44,9	45,0	45,0	45,0	45,0	44,0
17:30	46,2	46,1	46,1	46,2	46,2	46,2	46,2	45,2
18:00	46,2	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
18:30	46,2	46,0	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,2
19:00	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
19:30	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
20:00	46,2	46,0	46,0	46,1	46,1	46,0	46,1	45,2
20:30	46,2	45,3	45,2	45,3	45,2	45,2	45,2	45,2
21:00	46,2	45,3	45,2	45,3	45,2	45,2	45,2	45,2
21:30	46,2	45,3	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,0
22:00	46,2	45,2	45,1	45,2	45,2	45,2	45,2	45,0
22:30	46,2	45,2	45,1	45,2	45,2	45,2	45,1	45,0
23:00	46,2	45,2	45,1	45,2	45,2	45,2	45,1	45,0
23:30	46,2	45,2	45,1	45,2	45,2	45,2	45,1	45,0
24:00	46,2	45,2	45,1	45,2	45,2	45,2	45,1	45,1
Ngày [tr.kWh]		0,772	0,770	0,772	0,771	0,771	0,770	0,776

PHỤ LỤC:

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 11/2026 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (*đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra*);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 11/2026 như sau:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:

STT	ĐƠN VỊ QLVH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
1	Điều độ Khánh Hòa 1	MC 172 Ninh Phước, đường dây 110kV 172 Ninh Phước – 177 Hậu Sanh	18h00	09/03/2026	2h00	10/03/2026	MC 172 Ninh Phước, đường dây 110kV 172 Ninh Phước – 177 Hậu Sanh	Thay sứ rách 03 pha trụ công ngăn lộ 172, TBA 110kV Ninh Phước (nguy cơ sự cố). (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
2	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	09/03/2026	6h00	10/03/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT91; Tháo dỡ thu hồi trụ BTLT 145 hiện hữu. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn).			X
3	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	11/03/2026	6h00	12/03/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Lắp dựng trụ xây dựng mới VT102; Tháo dỡ thu hồi trụ BTLT 155, 156 hiện hữu.. (Không đầu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Giờ	Ngày	Giờ	Ngày					
4	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	13/03/2026	6h00	14/03/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Lắp dựng trụ tạm 116a, lắp xà, tháo lắp đặt lại sứ, dây dẫn để phục vụ thi công móng trùng tim VT116 xây dựng mới; Tháo dỡ thu hồi trụ BTLT 174 hiện hữu. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
5	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 Tháp Chàm 2 – 171 ĐG HanBaRam.	18h00	14/03/2026	23h00	14/03/2026	Đường dây 110kV 173 Tháp Chàm 2 – 171 ĐG HanBaRam.	Phối hợp đăng ký thi công SCL năm 2026 hạng mục mạ bạc phục hồi tiếp xúc DCL 110kV.			X
6	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	17h00	15/03/2026	6h00	16/03/2026	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG Hanbaram2	Lắp dựng trụ tạm 113a và 114b, lắp xà, tháo lắp đặt lại sứ, dây dẫn để phục vụ thi công móng trùng tim VT113 và VT114 xây dựng mới; Tháo dỡ thu hồi trụ BTLT 172 hiện hữu. (Không đấu nối, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp:

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện
	Bắt đầu	Kết thúc								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12
09/03/2026 Thứ hai	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Thu hồi đà, sứ và nhánh dây trung áp đã cô lập (SCTX)	Từ trụ 475NP/129/68 đến trụ 475NP/129/81	Xã Thuận Nam	- Kiểm tra LBF 475NP-7/129/31 đang cắt; - Kiểm tra đã tháo lèo trung áp tại trụ 475NP/129/81		
10/03/2026 Thứ ba	8:00	11:30	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	- Bảo trì trạm, sơn MBA, quần băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp, thay dây cháy trạm VẤN SƠN 1. (SCTX - Cầu rô) - Thay rack hạ áp bị mục.	- Tại trụ 474NH/125/B57. - Lưới hạ áp trạm VẤN SƠN 1.	Phường Ninh Chữ	Cắt FCO trạm VẤN SƠN 1	Một phần các tổ dân phố: 1, 4 và 8 - phường Ninh Chữ	305
	7:30	11:00	NP	Công ty XLĐ 21 Tháng 8	Di dời trụ hạ áp (DV)	Tại trụ LBình 3/B03/A03	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm LONG BÌNH 3	Một phần thôn Long Bình 2 - xã Phước Dinh	470
	13:30	17:00	NP	Công ty XLĐ 21 Tháng 8	Di dời trụ hạ áp (DV)	Tại trụ LChữ 3/A06/A03	Xã Phước Hữu	Cắt FCO trạm LA CHỮ 3	Một phần thôn La Chữ - xã Phước Hữu	120
	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Thu hồi đà, sứ và nhánh dây trung áp đã cô lập (SCTX)	Từ trụ 475NP/129/68 đến trụ 475NP/129/81	Xã Thuận Nam	- Kiểm tra LBF 475NP-7/129/31 đang cắt; - Kiểm tra đã tháo lèo trung áp tại trụ 475NP/129/81		
	8:00	9:15	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm BÙI VĂN VÕ 1	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 477NT1-7/87	Khách hàng: Bùi Văn Võ	1
	9:30	11:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm TÔM VĨNH TRƯỜNG 4	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 477NT1-7/95/34	Khách hàng: Nguyễn Văn Đen	1
	13:45	15:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm HUỖNH DANH	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm HUỖNH DANH	Khách hàng: Huỳnh Danh	1

10/03/2026 Thứ ba	15:15	16:30	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm TRẦN THU VÂN	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 473NT1-7/139	Khách hàng: Trần Thu Vân	1
11/03/2026 Thứ tư	7:30	17:00	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay 01 bộ LBS tại trụ 473TC/143/01 (SCTX - Cầu Isuzu)	Tuyến 473TC: Tại trụ 473TC/143/01	Phường Phan Rang	- Kiểm tra LTD 473TC-7/143, DS 473TC/477TC-1/143/02: Đang cắt; - Cắt FCO trạm ỦY BAN TỈNH 1	Đường Thống Nhất: Khu vực từ ngã năm đường 16 Tháng 4 đến ngã ba đường Hồng Bàng - tổ dân phố 2 - phường Phan Rang	79
	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	- Bỏ sung nối đất lập lại tại trụ 475NP/35/12. - Lắp phụ kiện, nối dừng dây trung áp pha A, C từ trụ 475NP/35/13 đến trụ 475NP/35/14. - Thay cách điện đứng tại trụ: 475NP/35/18, 475NP/35/24. (SCTX)	Từ trụ 475NP/35/12 đến trụ 475NP/35/24	Xã Thuận Nam	Cắt và tháo hotline LBF 475NP-7/35/12	Khách hàng: Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Giang - Thuận Nam, Đình Văn Luật	2
12/03/2026 Thứ năm	8:00	12:00	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh cách điện đường dây đang mang điện bằng nước áp lực cao (Cầu Isuzu)	Tuyến 471DL: Từ trụ 475TC/239/01 đến trụ 475TC/239/26, từ trụ 475TC/239/01 đến trụ 475TC/239/01/27	Phường Bảo An	Khoá chức năng 79 REC 471NH/138/01		
	14:00	17:00	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh cách điện đường dây đang mang điện bằng nước áp lực cao (Cầu Isuzu)	Tuyến 471TC: Từ trụ 471TC/44 đến trụ 471TC/73	Phường Đô Vinh	Khoá chức năng 79 MC 471 trạm 110kV Tháp Chàm		
	8:00	11:30	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	- Bảo trì trạm, sơn MBA, quần băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp, thay dây cháy trạm VĂN HẢI 1. (SCTX - Cầu rô) - Thay rack bị mục hạ áp.	- Tại trụ 474NH/125/B57. - Lưới hạ áp trạm VĂN HẢI 1.	Phường Ninh Chữ	Cắt FCO trạm VĂN HẢI 1	Một phần các tổ dân phố: 3, 4 và 6 - phường Ninh Chữ	122

12/03/2026 Thứ năm	14:00	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	- Bảo trì trạm, sơn MBA, quần băng keo cọc sứ hạ, làm kín ống cáp, thay dây chày trạm VẠN SƠN 12. (SCTX - Cầu rô) - Phát quang lưới hạ áp.	- Tại trụ 474NH/125/B63. - Lưới hạ áp trạm VẠN SƠN 12.	Phường Ninh Chữ	Cắt FCO 474NH-7/125/B63	Một phần tổ dân phố 12 - phường Ninh Chữ	115
	7:30	17:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Nâng cao máy biến áp, thùng trạm VẠN PHƯỚC 6 (SCTX)	Tại trạm VẠN PHƯỚC 6	Xã Ninh Phước	Cắt FCO trạm VẠN PHƯỚC 6	Một phần thôn Phú Nhuận - xã Ninh Phước	97
	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	- Vệ sinh bảo trì mối nối lều hạ áp, thu hồi nhánh dây hạ áp LVABC 4x120mm2 từ trụ 471NT1/37/A15 đến trụ 471NT1/37/A17. - Cải tạo nhánh dây hạ áp trạm SƠN HẢI từ 01 pha lên 03 pha từ trụ SHải/B03/A04 đến trụ SHải/B03/A11. (SCTX)	Đường dây hạ áp trạm SƠN HẢI	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm SƠN HẢI	Một phần thôn: Sơn Hải 1, Sơn Hải 2 - xã Phước Dinh	346
13/03/2026 Thứ sáu	8:00	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline tuyến 473NT1 (xe Isuzu Thuận Nam)	Từ trụ 473NT1/01 đến trụ 473NT1/93	Xã Phước Dinh	Khoá chức năng 79 MC 473 trạm 110kV Ninh Thuận 1		